



CƠ QUAN LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 01

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
1	001	Bùi Hải An	13/11/1998	Thái Bình	Chuyên viên Tổng hợp		PM5
2	002	Phạm Thị Thùy An	1/12/1994	Ninh Bình	Chuyên viên Tổng hợp		PM5
3	003	Vũ Thanh An	7/1/2001	Hải Phòng	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM5
4	004	Đinh Tuấn Anh	23/10/1993	Thái Bình	Kế toán viên	cử nhân tiếng Anh	PM5
5	005	Hoàng Lê Anh	4/7/1994	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM5
6	006	Mai Thị Hải Anh	12/3/1998	Nam Định	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư		PM5
7	007	Nguyễn Phương Anh	24/9/1991	Hà Nội	Kế toán viên		PM5
8	008	Nguyễn Thị Lan Anh	13/12/2001	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM5
9	009	Nguyễn Thị Mỹ Anh	2/9/1983	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM5
10	010	Nguyễn Thị Ngọc Anh	6/11/1998	Bắc Giang	Chuyên viên Tổng hợp		PM5
11	011	Nguyễn Thị Thảo Anh	28/10/1996	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM5



STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
12	012	Nguyễn Tuấn Anh	20/7/1991	Hà Nam	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM5
13	013	Phạm Thị Vân Anh	2/4/1980	Nam Định	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM5
14	014	Phan Hải Anh	28/6/1985	Hung Yên	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM5
15	015	Trần Thị Lan Anh	17/2/2001	Nam Định	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư		PM5
16	016	Vũ Ngọc Anh	29/4/1998	Vĩnh Phúc	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM5
17	017	Nguyễn Ngọc Bích	15/8/1999	Hải Phòng	Chuyên viên Tổng hợp		PM5
18	018	Vũ Thị Kim Chi	12/7/2001	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát	Đào tạo chương trình bằng tiếng Anh	PM5
19	019	Nguyễn Thị Chinh	8/4/1995	Hà Nội	Chuyên viên Tổng hợp		PM5
20	020	Lương Vũ Quốc Công	21/4/1993	Thái Bình	Chuyên viên Quản trị	Tốt nghiệp đại học tại nước ngoài	PM5
21	021	Nguyễn Thị Cúc	21/9/1992	Hung Yên	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ		PM5
22	022	Vũ Huy Cường	27/2/2001	Thái Bình	Kế toán viên		PM5
23	023	Trương Đình Đại	16/11/2000	Hà Nam	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM5
24	024	Nguyễn Thành Đạt	13/6/1994	Hung Yên	Chuyên viên CNTT		PM5
25	025	Vũ Tiến Đạt	27/5/2002	Phú Thọ	Chuyên viên Tổng hợp		PM5
26	026	Phạm Văn Diện	9/8/1994	Nam Định	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư		PM5



Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 02

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
1	027	Bùi Văn Điền	29/5/1979	Thái Bình	Chuyên viên Quản trị		PM6
2	028	Trần Bích Diệp	31/1/1987	Hà Nội	Kế toán viên		PM6
3	029	Lê Thị Đoan	4/8/1989	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM6
4	030	Bùi Hoàng Đức	20/2/2002	Hà Nội	Kế toán viên		PM6
5	031	Đoàn Mạnh Đức	8/6/1999	Hải Phòng	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển IITX		PM6
6	032	Ngô Anh Đức	10/2/1989	Nam Định	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư		PM6
7	033	Phạm Hồng Đức	24/9/1994	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM6
8	034	Nguyễn Như Dung	24/9/1999	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM6
9	035	Nguyễn Việt Dũng	23/12/1996	Hà Nội	Chuyên viên Tổng hợp		PM6
10	036	Phạm Quốc Dương	7/12/1974	Hà Nam	Kế toán viên		PM6
11	037	Vũ Thị Thùy Dương	9/9/1998	Ninh Bình	Chuyên viên Hợp tác quốc tế		PM6

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
12	038	Nguyễn Ngọc Duy	14/11/2000	Nam Định	Chuyên viên Tổng hợp		PM6
13	039	Phạm Duy	22/3/1987	Hà Nam	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM6
14	040	Đặng Hương Giang	28/4/1974	Nam Định	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX	cử nhân tiếng Anh	PM6
15	041	Nguyễn Thị Giang	9/4/1998	Hung Yên	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM6
16	042	Nguyễn Thị Hương Giang	15/12/1981	Hà Nội	Chuyên viên Tổng hợp		PM6
17	043	Nguyễn Tổng Trường Giang	29/1/2001	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM6
18	044	Vũ Thị Hương Giang	16/6/1995	Hải Dương	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ		PM6
19	045	Lê Thị Hồng Hà	12/5/1978	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM6
20	046	Lê Thu Hà	10/12/1999	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát		PM6
21	047	Lương Hoàng Hà	30/11/1988	Cao Bằng	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM6
22	048	Lưu Thanh Hà	2/7/1986	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM6
23	049	Nguyễn Thị Việt Hà	13/8/1981	Hung Yên	Kế toán viên		PM6
24	050	Vũ Thúy Hà	20/11/1989	Thái Bình	Kế toán viên		PM6
25	051	Nguyễn Thanh Hải	1/1/1992	Quảng Nam	Chuyên viên tại Văn phòng miền Trung - Tây Nguyên		PM6
26	052	Sa Như Hải	17/2/1987	Sơn La	Chuyên viên tham mưu Kế hoạch		PM6
27	053	Nguyễn Ngọc Hân	16/11/1983	Quảng Nam	Chuyên viên tại Văn phòng miền Trung - Tây Nguyên		PM6

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
28	054	Đặng Thu Hằng	25/10/2001	Hà Nội	Kế toán viên		PM6
29	055	Nguyễn Minh Hằng	29/9/1996	Hà Nội	Chuyên viên Tổng hợp		PM6
30	056	Bùi Tuyết Hạnh	24/8/1988	Phú Thọ	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ	cử nhân tiếng Anh	PM6



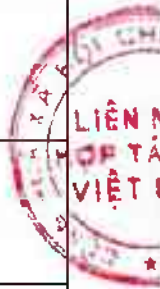


Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 03

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
1	057	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25/1/1997	Hải Dương	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM7
2	058	Phùng Lê Hạnh	10/10/1991	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM7
3	059	Nguyễn Đức Hậu	20/1/1980	Ninh Bình	Chuyên viên CNTT		PM7
4	060	Doanh Thu Hiền	2/3/2001	Bắc Kạn	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ		PM7
5	061	Nguyễn Thị Thu Hiền	2/8/2001	Nam Định	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM7
6	062	Vũ Thu Hiền	25/5/1998	Nam Định	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM7
7	063	Nghiêm Bảo Hiếu	30/11/1995	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư	Đào tạo chương trình bằng tiếng Anh	PM7
8	064	Nguyễn Trung Hiếu	8/6/1996	Hải Phòng	Chuyên viên tham mưu xây dựng cơ bản	cử nhân tiếng Anh	PM7
9	065	Lê Thị Hoa	2/12/1984	Hà Nội	Kế toán viên		PM7
10	066	Nguyễn Phương Hoa	29/8/2001	Nam Định	Chuyên viên Hợp tác quốc tế		PM7
11	067	Phạm Thu Hoài	16/5/2000	Ninh Bình	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM7



STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
12	068	Mai Huy Hoàng	3/7/2001	Hà Nội	Chuyên viên Hợp tác quốc tế		PM7
13	069	Phạm Hữu Hoàng	1/12/1992	Ninh Bình	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư	Tốt nghiệp đại học tại nước ngoài	PM7
14	070	Phạm Thị Hồng	3/9/1993	Thanh Hóa	Chuyên viên Tổng hợp		PM7
15	071	Nguyễn Thị Thanh Hợp	22/7/1991	Hà Nội	Kế toán viên		PM7
16	072	Phạm Quốc Hùng	11/11/1989	Hung Yên	Chuyên viên tham mưu xây dựng cơ bản		PM7
17	073	Dương Văn Hưng	16/9/1972	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát		PM7
18	074	Nguyễn Thị Hương	11/5/2000	Bắc Giang	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM7
19	075	Nguyễn Thu Hương	10/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM7
20	076	Phượng Thị Hương	23/4/1996	Hà Giang	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM7
21	077	Nguyễn Thị Thu Hường	8/12/1996	Nam Định	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ		PM7
22	078	Đỗ Bảo Huy	23/12/1991	Thanh Hóa	Chuyên viên Tổng hợp		PM7
23	079	Lê Quang Huy	10/2/1989	Bắc Ninh	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM7
24	080	Mai Đăng Huy	29/3/1999	Nam Định	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM7
25	081	Nguyễn Đức Huy	30/1/1993	Lạng Sơn	Chuyên viên tham mưu công tác đảng	Cử nhân ngôn ngữ Trung Quốc	PM7
26	082	Nguyễn Văn Huy	12/8/1985	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM7



STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
27	083	Bùi Thị Ngọc Huyền	14/3/2001	Thái Bình	Chuyên viên Quản trị		PM7
28	084	Hoàng Thanh Huyền	8/4/1997	Hà Nội	Kế toán viên		PM7
29	085	Phạm Ngọc Huyền	11/9/1990	Quảng Nam	Chuyên viên tại Văn phòng miền Trung - Tây Nguyên		PM7
30	086	Trần Thị Khánh Huyền	21/11/1996	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM7
31	087	Nguyễn Thị Khuyên	5/1/1993	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM7
32	088	Nguyễn Hương Lam	8/12/1997	Hà Nội	Chuyên viên Tổng hợp		PM7

ẤY VẤN



Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 04

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
1	089	Đoàn Thị Hương Lan	9/6/1979	Phụ Thọ	Kế toán viên		PM8
2	090	Hoàng Văn Lập	29/6/1996	Tuyên Quang	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM8
3	091	Phạm Thị Hồng Liên	21/11/1996	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM8
4	092	Nguyễn Phương Linh	2/10/1996	Quảng Nam	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM8
5	093	Trần Thị Thùy Linh	26/2/1999	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM8
6	094	Nguyễn Thị Loan	19/12/1980	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát		PM8
7	095	Nguyễn Xuân Lợi	10/4/1979	Vĩnh Phúc	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM8
8	096	Thân Thị Thúy Mai	10/5/1988	Bắc Giang	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
9	097	Bùi Đức Mạnh	3/2/1995	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu Kế hoạch		PM8
10	098	Ngô Duy Mạnh	27/5/2000	Nam Định	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM8
11	099	Bùi Nhật Minh	4/10/1999	Bắc Ninh	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM8

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
12	100	Lưu Vũ Khánh Minh	7/12/2001	Vĩnh Phúc	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
13	101	Đỗ Đức Nam	7/3/1984	Hà Nam	Chuyên viên tham mưu xây dựng cơ bản		PM8
14	102	Trương Huyền Nga	21/6/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM8
15	103	Đàm Hồng Ngọc	11/11/2000	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM8
16	104	Lê Thị Minh Ngọc	29/5/2000	Bắc Giang	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM8
17	105	Vương Thị Nguyệt	12/9/1992	Hà Nội	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
18	106	Phạm Thị Hồng Nhung	15/5/1990	Nam Định	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
19	107	Đỗ Mai Phương	2/12/1993	Hà Nam	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
20	108	Nguyễn Thị Thu Phương	17/4/1980	Bắc Ninh	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ		PM8
21	109	Nguyễn Vũ Việt Phương	15/7/1992	Ninh Bình	Chuyên viên Hợp tác quốc tế		PM8
22	110	Phùng Thị Minh Phương	1/9/1996	Phú Thọ	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM8
23	111	Lê Ngọc Quân	16/11/1990	Phú Thọ	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
24	112	Trần Lê Huy Quang	5/5/1997	Nghệ An	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM8
25	113	Lê Thị Quyên	30/8/1994	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM8
26	114	Nguyễn Thị Tú Quyên	3/1/1994	Nghệ An	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư	cử nhân tiếng Anh	PM8
27	115	Nguyễn Thu Quyên	16/8/1991	Nam Định	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
28	116	Đoàn Thị Thu Quỳnh	26/2/1992	Nam Định	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM8

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
29	117	Nguyễn Như Quỳnh	9/12/2002	Quảng Ninh	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền		PM8
30	118	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	8/9/2001	Lạng Sơn	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát		PM8
31	119	Phạm Thị Hoa Sinh	21/8/1988	Bắc Giang	Chuyên viên Tổng hợp		PM8
32	120	Nguyễn Tuấn Sơn	6/1/1980	Vĩnh Phúc	Chuyên viên tham mưu Quản lý dự án		PM8
33	121	Lại Đức Thái	10/9/1979	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM8

VIỆT
10



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 05

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
1	122	Phạm Văn Thanh	20/4/2001	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM9
2	123	Lữ Tất Thành	16/9/1981	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền	cử nhân tiếng Anh	PM9
3	124	Nguyễn Xuân Thành	11/8/1991	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM9
4	125	Nguyễn Phương Thảo	2/5/1998	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM9
5	126	Phí Phương Thảo	30/4/2000	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu Kế hoạch		PM9
6	127	Phùng Thu Thảo	29/9/1991	Thái Bình	Kế toán viên		PM9
7	128	Nguyễn Minh Thông	5/6/1983	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM9
8	129	Nguyễn Thị Thu	20/9/1991	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát		PM9
9	130	Phan Hồng Thu	9/6/1982	Phú Thọ	Chuyên viên Tổng hợp		PM9
10	131	Vũ Mạnh thức	17/8/1988	Nam Định	Chuyên viên tham mưu công tác đảng		PM9
11	132	Lâm Văn Thương	6/12/1991	Thanh Hóa	Kế toán viên		PM9
12	133	Lý Thị Dịu Thương	5/6/1986	Bắc Kạn	Chuyên viên Hợp tác quốc tế		PM9



STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
13	134	Nguyễn Thị Thúy	22/2/1985	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM9
14	135	Phạm Hoàng Thúy	1/7/1994	Nam Định	Kế toán viên		PM9
15	136	Hoàng Thị Thu Thủy	1/2/1984	Hưng Yên	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư		PM9
16	137	Nguyễn Thị Thủy	21/7/1993	Phú Thọ	Chuyên viên tham mưu kiểm tra, giám sát		PM9
17	138	Nguyễn Thu Thủy	19/9/2000	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu Kinh tế và Đầu tư		PM9
18	139	Phạm Ngọc Thủy	26/9/1968	Thái Bình	Chuyên viên Quản trị		PM9
19	140	Nguyễn Hữu Tiệp	16/8/1996	Thái Bình	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM9
20	141	Lê Quốc Toàn	4/6/1979	Nam Định	Chuyên viên Quản trị		PM9
21	142	Lê Thị Quỳnh Trang	25/2/1994	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu chính sách phát triển HTX		PM9
22	143	Mai Thị Kiều Trang	26/11/1977	Hà Nội	Chuyên viên CNTT		PM9
23	144	Phan Thị Thu Trang	28/5/1988	Bắc Giang	Kế toán viên		PM9
24	145	Trần Quang Trung	7/2/1989	Hà Nội	Chuyên viên CNTT		PM9
25	146	Hoàng Thanh Tùng	20/8/1995	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu Kế hoạch		PM9
26	147	Đỗ Ánh Tuyết	25/6/1994	Hưng Yên	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM9
27	148	Thân Thu Uyên	22/10/2001	Bình Định	Chuyên viên tham mưu Kế hoạch		PM9
28	149	Nguyễn Thanh Văn	24/2/1997	Vĩnh Long	Chuyên viên Văn phòng phía Nam		PM9
29	150	Đào Huy Việt	9/11/1996	Hà Nam	Chuyên viên Hợp tác quốc tế		PM9
30	151	Lê Công Vinh	11/5/1983	Thanh Hóa	Chuyên viên tham mưu tổ chức cán bộ		PM9

STT	SBD	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Miễn thi ngoại ngữ	Phòng thi
31	152	Phạm Minh Vũ	2/4/2002	Ninh Bình	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền	Đào tạo chương trình bằng tiếng Anh	PM9
32	153	Nguyễn Hải Yến	21/3/2000	Hà Nội	Chuyên viên tham mưu Tuyên truyền	Cử nhân ngôn ngữ Trung Quốc	PM9
33	154	Trương Thị Yến	11/9/1987	Thanh Hóa	Kế toán viên		PM9

